ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2539 /QĐ-UBND	*Yên Bái, ngày 27 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực: Đất đai; Khai thác và sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điệu của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 644/TTr-STNMT ngày 22/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực: Đất đai; Khai thác và sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VP Chính phủ);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh Ngô Hạnh Phúc;
- Phó Chánh VPUBND tỉnh (NC);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Hạnh Phúc

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG CÁC LĨNH VỰC: ĐẤT ĐAI; KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH YÊN BÁI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2533/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

I. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
1	1.005398	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 30 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 40 ngày làm việc.	*- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-	Không	(1) Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
				hop-ho-so		thi hành Luật Đất đai; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; (6) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính; (7) Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020
			- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 30 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 40 ngày làm việc.	- *Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	Không	

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; (8) Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.
2	2.001938	Đăng ký đất đai đối với	- Đối với các xã, phường	*- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt*	Không	(1) Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
		trường hợp Nhà nước giao đất để quản lý	thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 15 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 25 ngày làm việc.	*Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so		29/11/2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai; (3) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; (5) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính; *(6) Thông tư số 14/2023/TT- BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ*
			- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 15 ngày làm	*- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một	Không	

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
			việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 25 ngày làm việc.	trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã. + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so.		*trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc* sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai. *(7)* Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						(8) Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.
3	1.004238	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền	- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường	*- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài*	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh	(1) Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
		sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 13 ngày làm việc.	*thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại phần III tiết c khoản 3 Điều 3*) **- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)*	15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở
			- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 03 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại:	- *Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại phần I, phần II tiết c khoản 3 Điều 3*) **- Trường hợp nộp hồ sơ trực**	

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
			Thời gian thực hiện 13 ngày làm việc.	hoặc Bộ phận phục vụ Hành chính công cấp xã + Nộp Hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	**tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)* <u>Đối tượng miễn giảm</u>: + Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí cấp Giấy chứng nhận. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN. + Miễn lệ phí "chứng nhận đăng ký biến động đất đai" đối với trường hợp bổ sung, thay đổi thông tin khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, xã + Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình cá nhân tặng, cho quyền sử dụng	hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; (7) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính; (8) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật đất đai; (9) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sửa đổi bổ sung tại

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					đất để xây dựng công trình công cộng	Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; *(10) Thông tư số 14/2023/TT- BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai;* *(11) Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội*

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						đồng nhân dân tỉnh; *(12)* Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; *(13)* Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013,

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.
4	1.004227	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp	- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 10 ngày làm việc; - Đối với các	*- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại phần III tiết c khoản 3 Điều 3*) - **Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng	(1) Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
		nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	xã còn lại: Thời gian thực hiện 20 ngày làm việc.	Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)*	số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; (5) Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; (6) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về
			- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 10 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 20 ngày làm việc.	*- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại phần I, phần II tiết c khoản 3 Điều 3*) - **Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)* <u>Đối tượng miễn giảm</u>: + Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số	

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí cấp Giấy chứng nhận. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN. + Miễn lệ phí "chứng nhận đăng ký biến động đất đai" đối với trường hợp bổ sung, thay đổi thông tin khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, xã + Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình cá nhân tặng, cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng	giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; (8) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính; (9) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành; (10) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật đất đai; (11) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; *(12) Thông tư số 14/2023/TT- BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ của Bộ trưởng Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một*

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai; *(13) Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;* *(14)* Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; *(15)* Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/NĐ-CP

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.
5	1.004221	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 10 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 20 ngày làm việc.	*- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại phần III tiết c khoản 3 Điều 3*) **- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)*	(1) Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị
			- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã	*- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại*	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh	

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
			Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 10 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 20 ngày làm việc.	*Việt Nam:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân.... tại phần I, phần II tiết c khoản 3 Điều 3*) - **Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)* <u>Đối tượng miễn giảm</u>: + Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí cấp Giấy chứng nhận. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN. + Miễn lệ phí "chứng nhận đăng ký biến động đất đai" đối	định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; (7) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính; (8) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					với trường hợp bổ sung, thay đổi thông tin khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, xã + Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình cá nhân tặng, cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng	hướng dẫn thi hành; (9) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật đất đai; (10) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						trung ương; *(11)* Thông tư số 14/2023/TT- BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai; *(12) Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;* *(13)* Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; *(13)* Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.
6	1.004203	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 15 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 25 ngày làm việc.	*- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại phần III tiết c khoản 3 Điều 3*) - **Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)*	(1) Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; (5) Nghị định số
			- Đối với các xã, phường	*- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân*	**Lệ phí:**	

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
			thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 15 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 25 ngày làm việc.	*cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại phần I, phần II tiết c khoản 3 Điều 3*) **- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)* <u>Đối tượng miễn giảm</u>: + Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí cấp Giấy chứng nhận. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì	10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; (7) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính; (8) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					không được miễn lệ phí cấp GCN. + Miễn lệ phí "chứng nhận đăng ký biến động đất đai" đối với trường hợp bổ sung, thay đổi thông tin khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, xã + Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình cá nhân tặng, cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng	số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành; (9) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật đất đai; (10) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; *(11) Thông tư số 14/2023/TT- BTNMT ngày 16/10/2023.* *(12) Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;* *(13)* Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; *(14)* Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						dân tỉnh Yên Bái.
7	1.004199	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 7 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 17 ngày làm việc.	*- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại phần III tiết c khoản 3 Điều 3*) - **Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)*	(1) Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (5) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở
			*. Cấp đổi đơn lẻ - Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường	*- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:*	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên	

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
			thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 7 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 17 ngày làm việc. *. Cấp đổi đồng loạt - Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 50 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 60 ngày	+ Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại phần I, phần II tiết c khoản 3 Điều 3*) **- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)* + Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí cấp Giấy chứng nhận. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN. + Miễn lệ phí "chứng nhận đăng ký biến động đất đai" đối với trường hợp bổ sung, thay đổi thông tin khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành	hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; (6) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính; (7) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành; (8) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
			làm việc.		chính và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, xã + Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình cá nhân tặng, cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng	quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. *(9) Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;* *(10)* Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; *(11)* Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						điều của luật đất đai ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.
8	1.004193	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 10 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 20 ngày làm việc.	- *Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại phần III tiết c khoản 3 Điều 3*) - **Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)*	(1) Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày
			- Đối với các xã, phường thuộc thành	- *Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định*	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày	

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
			phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 10 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 20 ngày làm việc.	*cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân.... tại phần I, phần II tiết c khoản 3 Điều 3*) **- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến:** Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)* <u>Đối tượng miễn giảm</u>: + Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí cấp Giấy chứng nhận. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN. + Miễn lệ phí "chứng nhận	03/4/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; (6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					đăng ký biến động đất đai" đối với trường hợp bổ sung, thay đổi thông tin khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, xã + Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình cá nhân tặng, cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng	trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; (8) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính; (9) Thông tư số 02/2023/TT- BTNMT ngày 15/5/2023; *(10)* Thông tư số 14/2023/TT- BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai; *(11) Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng*

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						nhân dân tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; *(12)* Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; *(13)* Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						số điều, khoản của quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.
9	1.011616	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn	*- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ hành	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại*	(1) Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
		lần đầu	30 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 40 ngày làm việc.	chính công tỉnh Yên Bái Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	*phần III tiết c khoản 3 Điều 3*) - **Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)*	(3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; (6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc
			- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 30 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 40 ngày làm việc.	- *Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại phần I, phần II tiết c khoản 3 Điều 3*) - **Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)* <u>Đối tượng miễn giảm</u>:	

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
				gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	+ Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí cấp Giấy chứng nhận. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN. + Miễn lệ phí "chứng nhận đăng ký biến động đất đai" đối với trường hợp bổ sung, thay đổi thông tin khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, xã + Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình cá nhân tặng, cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng	trung ương (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; (8) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính; (9) Thông tư số 02/2015/TT- BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						tiết một số điều của nghị định số 43/2014/nđ-cp và nghị định số 44/2014/nđ-cp ngày 15 tháng 5 năm 2014 của chính phủ; (10) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành; *(11)* Thông tư số 14/2023/TT- BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai; *(12) Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;* *(13)* Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						(14) Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.
10	2.000983	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở	- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường	*- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài*	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh	(1) Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
		hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 30 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 40 ngày làm việc.	*thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại phần III tiết c khoản 3 Điều 3*) **- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến:** Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)*	15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; (6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí
			- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 30 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại:	*- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại phần I, phần II tiết c khoản 3 Điều 3*) **- Trường hợp nộp hồ sơ trực**	

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
			Thời gian thực hiện 40 ngày làm việc.	hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	**tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)* <u>Đối tượng miễn giảm</u>: + Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí cấp Giấy chứng nhận. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN. + Miễn lệ phí "chứng nhận đăng ký biến động đất đai" đối với trường hợp bổ sung, thay đổi thông tin khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, xã + Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình cá nhân tặng, cho quyền sử dụng	và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; (8) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính; (9) Thông tư số

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					đất để xây dựng công trình công cộng	02/2015/TT- BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của nghị định số 43/2014/NĐ-CP và nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của chính phủ; (10) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành; *(11)* Thông tư số 14/2023/TT- BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai; *(12) Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;* *(13)* Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; *(14)* Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
11	1.002255	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 30 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 40 ngày làm việc.	*- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại phần III tiết c khoản 3 Điều 3*) **- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)*	(1) Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; (6) Thông tư số
			- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện:	*- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết	

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
			Trong thời hạn 30 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 40 ngày làm việc.	các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại phần I, phần II tiết c khoản 3 Điều 3*) - **Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)* <u>Đối tượng miễn giảm</u>: + Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí cấp Giấy chứng nhận. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN. + Miễn lệ phí "chứng nhận đăng ký biến động đất đai" đối với trường hợp bổ sung, thay đổi thông tin khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành	85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; *(8) Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;* *(9)* Quyết định số

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					chính và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, xã + Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình cá nhân tặng, cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng	15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.
12	2.000976	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 15 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 25 ngày làm việc.	*- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại phần III tiết c khoản 3 Điều 3*) **- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)*	(1) Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
				https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so		18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; (6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh,
			- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 15 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 25 ngày làm việc.	*- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại phần I, phần II tiết c khoản 3 Điều 3*) **- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)* <u>Đối tượng miễn giảm</u>: + Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí	

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					cấp Giấy chứng nhận. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN. + Miễn lệ phí "chứng nhận đăng ký biến động đất đai" đối với trường hợp bổ sung, thay đổi thông tin khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, xã + Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình cá nhân tặng, cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng	thành phố trực thuộc trung ương; (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; (8) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính; (9) Thông tư số 02/2015/TT- BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của nghị định số 43/2014/nđ-cp và nghị định số 44/2014/nđ-cp ngày 15 tháng 5 năm 2014 của chính phủ; (10) Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						Tài nguyê và môi trường quy định chi tiết nghị định số 01/2017NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành luật đất đai; *(11) Thông tư số 14/2023/TT- BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc* sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai. *(12) Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái*

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; *(13)* Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; *(14)* Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.
13	1.002273	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển	- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 15 ngày làm việc; - Đối với các	- *Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại phần III tiết c khoản 3 Điều 3*) **- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng	(1) Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
		nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở *và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở*	xã còn lại: Thời gian thực hiện 25 ngày làm việc.	Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)* - **Phí thẩm định** hồ sơ cấp quyền sử dụng đất áp dụng theo bảng mức thu phí điểm b Khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 51/2023/NQ-UBND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh *(Áp dụng mức thu của tổ chức phần II tiết b khoản 7 Điều 2)*	số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; (6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài
			- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 15 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực	*- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại phần I, phần II tiết c khoản 3 Điều 3*) **- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí	

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
			hiện 25 ngày làm việc.	+ Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)* <u>Đối tượng miễn giảm</u>: + Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí cấp Giấy chứng nhận. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN. + Miễn lệ phí "chứng nhận đăng ký biến động đất đai" đối với trường hợp bổ sung, thay đổi thông tin khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, xã + Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình cá nhân tặng, cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng	chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; (8) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính; (9) Thông tư số 02/2015/TT- BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Bộ trưởng Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của nghị định số 43/2014/nđ-cp và nghị định số 44/2014/nđ-cp ngày 15 tháng 5 năm

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					- **Phí thẩm định** hồ sơ cấp quyền sử dụng đất áp dụng theo bảng mức thu phí điểm b Khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 51/2023/NQ-UBND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh *(Áp dụng mức thu của tổ chức phần I tiết b khoản 7 Điều 2)*	2014 của chính phủ; (10) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành; *(11) Thông tư số 14/2023/TT- BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc* sửa đổi, *bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai;* *(12) Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày*

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; *(13)* Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; *(14)* Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái
14	1.002993	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn	- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện:	*- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng*	(1) Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
		liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	Trong thời hạn 10 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 20 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	*mức thu đối với tổ chức tại phần III tiết c khoản 3 Điều 3*) **- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)*	(3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; (6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc
				- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại phần I, phần II tiết c khoản 3 Điều 3*) **- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)*	

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
				https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	Đối tượng miễn giảm: + Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí cấp Giấy chứng nhận. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN. + Miễn lệ phí "chứng nhận đăng ký biến động đất đai" đối với trường hợp bổ sung, thay đổi thông tin khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, xã + Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình cá nhân tặng, cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng	trung ương (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; (8) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính; (9) Thông tư số 02/2015/TT- BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						một số điều của nghị định số 43/2014/nđ-cp và nghị định số 44/2014/nđ-cp ngày 15 tháng 5 năm 2014 của chính phủ; (10) Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyê và môi trường quy định chi tiết nghị định số 01/2017NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành luật đất đai; *(11) Thông tư số 14/2023/TT- BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc* sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai. *(12) Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;* *(13)* Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						(14) Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.
15	2.000889	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở	- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường	*- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài*	**Lệ phí:** - - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh	(1) Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
		hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển	thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 10 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 20 ngày làm việc.	*thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại phần III tiết c khoản 3 Điều 3*) **- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)* **Phí thẩm định** hồ sơ cấp quyền sử dụng đất áp dụng theo bảng mức thu phí điểm b Khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 51/2023/NQ-UBND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh *(Áp dụng mức thu của cá nhân, hộ gia đình phần I tiết b khoản 7 Điều 2)*	15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; (5)Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu
			- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường	*- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với*	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh	

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
		nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 10 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 20 ngày làm việc.	*quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại phần I, phần II tiết c khoản 3 Điều 3*) **- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)* <u>Đối tượng miễn giảm</u>: + Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí cấp Giấy chứng nhận. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN. + Miễn lệ phí "chứng nhận đăng ký biến động đất đai" đối	nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; (7) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính; (8) Thông tư số 02/2015/TT- BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của nghị định số 43/2014/ NĐ-CP và nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của chính phủ; (9) Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyê và môi trường quy định chi tiết nghị định số 01/2017NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					với trường hợp bổ sung, thay đổi thông tin khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, xã + Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình cá nhân tặng, cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng - **Phí thẩm định** hồ sơ cấp quyền sử dụng đất áp dụng theo bảng mức thu phí điểm b Khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 51/2023/NQ-UBND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh *(Áp dụng mức thu của cá nhân, hộ gia đình phần I tiết b khoản 7 Điều 2)*	luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành luật đất đai; (10) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật đất đai; (11) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; *(12) Thông tư số 14/2023/TT- BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc* sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai. *(12) Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;* *(13)* Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						Yên Bái về việc ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; *(14)* Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.
16	1.001991	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 30 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 40 ngày làm việc.	- *Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại phần III tiết c khoản 3 Điều 3*) - **Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)* - **Phí thẩm định** hồ sơ cấp quyền sử dụng đất áp dụng theo bảng mức thu phí điểm b	(1) Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
				nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	Khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 51/2023/NQ-UBND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh *(Áp dụng mức thu của tổ chức phần II tiết b khoản 7)*	số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; (7) Thông tư số 24/2014HT- BTNMT ngày 19/5/2014; (8) Thông tư số 02/2015/TT- BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của nghị định số 43/2014/ NĐ-CP và nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15
			- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 30 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 40 ngày làm việc.	*- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại phần I, phần II tiết c khoản 3 Điều 3*) **- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)* <u>Đối tượng miễn giảm</u>: + Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã	

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí cấp Giấy chứng nhận. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN. + Miễn lệ phí "chứng nhận đăng ký biến động đất đai" đối với trường hợp bổ sung, thay đổi thông tin khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, xã + Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình cá nhân tặng, cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng - **Phí thẩm định** hồ sơ cấp quyền sử dụng đất áp dụng theo bảng mức thu phí điểm b Khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 51/2023/NQ-UBND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh	tháng 5 năm 2014 của chính phủ; *(9)* Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;. *(10) Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết*

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh *(Áp dụng mức thu của cá nhân, hộ gia đình phần I tiết b khoản 7 Điều 2)*	*định của Hội đồng nhân dân tỉnh;* *(11)* Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; *(12)* Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái
17	2.000880	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai;	- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 10 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại:	*- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái,	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại phần III tiết c khoản 3 Điều 3*) **- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí	(1) Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
		xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp	Thời gian thực hiện 20 ngày làm việc.	tỉnh Yên Bái + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)*	tiết thi hành Luật Đất đai; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; (5) Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; (6) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; (8) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ
			- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 10 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 20 ngày làm việc.	*- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	**Lệ phí:** Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại phần I, phần II tiết c khoản 3 Điều 3*) - **Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)* <u>Đối tượng miễn giảm</u>: + Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi	

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
		hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp			hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí cấp Giấy chứng nhận. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN. + Miễn lệ phí "chứng nhận đăng ký biến động đất đai" đối với trường hợp bổ sung, thay đổi thông tin khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, xã + Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình cá nhân tặng, cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng	trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính; (9) Thông tư số 02/2015/TT- BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của nghị định số 43/2014/NĐ-CP và nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của chính phủ; (10) Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyê và môi trường quy định chi tiết nghị định số 01/2017NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành luật đất đai; (11) Thông tư số

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật đất đai; *(12) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;* *(13) Thông tư số*

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						14/2023/TT - BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai; *(14) Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;* *(15)* Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						điều của luật đất đai ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.
18	1.001134	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng	- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 30 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 40 ngày làm việc.	*- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website ttps://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại phần III tiết c khoản 3 Điều 3*) - **Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)* - **Phí thẩm định** hồ sơ cấp quyền sử dụng đất áp dụng theo bảng mức thu phí điểm b Khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 51/2023/NQ-UBND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên	(1) Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
		đất			Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh *(Áp dụng mức thu của tổ chức phần II tiết b khoản 7*	03/4/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; (7) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính; (8) Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật đất đai; *(9) Thông tư số*
			- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 30 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 40 ngày làm việc.	*- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website ttps://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại phần I, phần II tiết c khoản 3 Điều 3*) **- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)* <u>Đối tượng miễn giảm</u>: + Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí	

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					cấp Giấy chứng nhận. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN. + Miễn lệ phí "chứng nhận đăng ký biến động đất đai" đối với trường hợp bổ sung, thay đổi thông tin khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, xã + Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình cá nhân tặng, cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng - **Phí thẩm định** hồ sơ cấp quyền sử dụng đất áp dụng theo bảng mức thu phí điểm b Khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 51/2023/NQ-UBND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh *(Áp dụng mức thu của cá nhân, hộ gia*	*85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;* *(10) Thông tư số 14/2023/TT- BTNMT ngày 16/10/2023* của Bộ trưởng *Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc* sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					đình phần I tiết b khoản 7 Điều 2)	thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai *(11) Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;* *(12)* Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; *(13)* Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.
19	1.001045	Đăng ký chuyển mục đích sử	- 10 ngày tại các xã, phường thuộc	*- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước*	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết	(1) Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
		dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện - 20 ngày tại các xã còn lại	*ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại phần III tiết c khoản 3 Điều 3*) **- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)*	(2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; (5)Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và
			- 10 ngày tại các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện - 20 ngày tại các xã còn lại	*- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau:	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại phần I, phần II tiết c khoản 3 Điều 3*)	

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
				Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	**- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)* Đối tượng miễn giảm: + Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí cấp Giấy chứng nhận. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN. + Miễn lệ phí "chứng nhận đăng ký biến động đất đai" đối với trường hợp bổ sung, thay đổi thông tin khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, xã + Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình cá	Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; (7) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính; (8) Thông tư số 02/2015/TT- BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của nghị định số 43/2014/NĐ-CP và nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của chính phủ; (9) Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					nhân tặng, cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng	đất đai; *(10) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;* *(11) Thông tư số 14/2023/TT- BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc* sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						số hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai. *(12) Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;* *(13)* Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; *(14)* Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái
20	1.01192	Chuyển đổi quyền sử	- Đối với các xã, phường	*- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân*	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận	(1) Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
		dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện "dồn điền đổi thửa" (đồng loạt)	thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 50 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 60 ngày làm việc.	*cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại phần I, phần II tiết c khoản 3 Điều 3*) **- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)* Đối tượng miễn giảm: + Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí cấp Giấy chứng nhận. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp	29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai (5) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính (6) Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyê và

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					GCN. + Miễn lệ phí "chứng nhận đăng ký biến động đất đai" đối với trường hợp bổ sung, thay đổi thông tin khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, xã + Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình cá nhân tặng, cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng	môi trường quy định chi tiết nghị định số 01/2017NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành luật đất đai (7) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật đất đai *(8) Thông tư số 14/2023/TT- BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc* sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi thực hiện

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai; - *Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND - ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.*
21	1.001990	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 7 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 17 ngày làm việc.	*- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại phần III tiết c khoản 3 Điều 3*) - **Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)*	(1) Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
				https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so		18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai
			- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 7 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 17 ngày làm việc.	- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại phần I, phần II tiết c khoản 3 Điều 3*) - **Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)* <u>Đối tượng miễn giảm</u>: + Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông	(5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai (6) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính (7) Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					thôn không phải nộp Lệ phí cấp Giấy chứng nhận. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN. + Miễn lệ phí "chứng nhận đăng ký biến động đất đai" đối với trường hợp bổ sung, thay đổi thông tin khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, xã + Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình cá nhân tặng, cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng	thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai (8) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật đất đai *(9) Thông tư số 14/2023/TT- BTNMT ngày 16/10/2023 của* Bộ trưởng *Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai;* *12) Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí*

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đSồng nhân dân tỉnh; *(13)* Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; *(14)* Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của quy định chi tiết thi hành một

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.
22	1.004206	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	- Tại các xã, phường thuộc Thành phố Yên Bái, các phường thuộc Thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc;	+ Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại phần I, phần II tiết c khoản 3 Điều 3*)	(1) Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
			- Tại các xã còn lại thời gian thực hiện 15 ngày làm việc	nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	**- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)* Đối tượng miễn giảm: + Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí cấp Giấy chứng nhận. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN. + Miễn lệ phí "chứng nhận đăng ký biến động đất đai" đối với trường hợp bổ sung, thay đổi thông tin khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, xã + Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình cá	sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (5)Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; (6) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính; (7) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (8) Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					nhân tặng, cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng	trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; *(9) Thông tư số 14/2023/TT- BTNMT ngày 16/10/2023 của* Bộ trưởng *Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc* sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai *(10) Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;* *(11)* Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						Yên Bái về việc ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; *(12)* Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái
23	1.004217	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	07 ngày làm việc	+ Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại phần III tiết c khoản 3 Điều 3*) - **Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)*	(1) Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (4) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; (5) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính (6) Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyê và môi trường quy định chi tiết nghị định số 01/2017NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành luật đất đai (7) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật đất đai *(8) Thông tư số 14/2023/TT- BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc* sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai *(10) Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;* *(11)* Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chi tiết thi hành

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; *(12)* Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái
24	1.005194	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 10 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 20 ngày làm việc.	*- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	**- Lệ phí:** Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại phần III tiết c khoản 3 Điều 3*) - **Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)*	(1) Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
			- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 10 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 20 ngày làm việc.	*- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại phần I, phần II tiết c khoản 3 Điều 3*) **- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)* <u>Đối tượng miễn giảm</u>: + Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí cấp Giấy chứng nhận. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được	(5)Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; (6) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính (7) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; (8) Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; *(9) Thông tư số 14/2023/TT- BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc* sửa đổi,

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN. + Miễn lệ phí "chứng nhận đăng ký biến động đất đai" đối với trường hợp bổ sung, thay đổi thông tin khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, xã + Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình cá nhân tặng, cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng	bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai *(10) Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;* *(11)* Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; *(12)* Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						dân tỉnh Yên Bái
25	1.001009	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	- 10 ngày tại các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện - 20 ngày tại các xã còn lại	*- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:* + Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái Số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại phần III tiết c khoản 3 Điều 3*) **- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)*	(1) Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 ; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (5)Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai
			- 10 ngày tại các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị	*- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:*	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên	

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
			trấn thuộc huyện - 20 ngày tại các xã còn lại	+ Nộp hồ sơ trực tiếp: Tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-hop-ho-so	Bài thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (*Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại phần I, phần II tiết c khoản 3 Điều 3*) **- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến**: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận bằng 50% mức thu lệ phí quy định *(theo điểm b khoản 3 Điều 3)* <u>Đối tượng miễn giảm</u>: + Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí cấp Giấy chứng nhận. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN. + Miễn lệ phí "chứng nhận đăng ký biến động đất đai" đối với trường hợp bổ sung, thay đổi thông tin khi nhà nước quy	(6) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính; (7) Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết nghị định số 01/2017NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; (8) Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; *(9) Thông tư số*

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					định thay đổi địa giới hành chính và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, xã + Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình cá nhân tặng, cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng	*14/2023/TT- BTNMT ngày 16/10/2023 của* Bộ trưởng *Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc* sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai *(10) Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;* *(11)* Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; *(12)* Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
						điều của luật đất đai ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái

II. LĨNH VỰC KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
1.004237	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan quản lý thông tin, dữ liệu tiếp nhận kiểm tra văn bản, phiếu yêu cầu, thông báo nghĩa vụ tài chính (trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính) cho tổ chức, cá nhân. Sau khi tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính, cơ quan quản lý thông tin, dữ liệu có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin, dữ liệu cho các tổ chức, cá nhân.	Đối với hồ sơ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường của các tổ chức và doanh nghiệp: + Nộp hồ sơ trực tiếp: tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái (tổ 8, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái). + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-nop-ho-so	**Phí:** - Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai: theo quy định tại khoản 13 Điều 2 Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh. - Đối tượng miễn phí: Miễn thu phí khai thác, sử dụng tài liệu đất đai đối với các cơ quan Đảng, đoàn thể, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Trung ương, địa phương trong trường hợp cung cấp thông tin về đất đai để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai thuộc phạm vi quản lý (không	- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 16/4/2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; - Nghị định 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - *Nghị quyết số 51/2023/NQ-HĐND ngày 05/10/2023 của Hội đồng*

		Trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu thì phải nêu rõ lý do và trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết.	Đối với hồ sơ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường của hộ gia đình, cá nhân: + Nộp hồ sơ trực tiếp: tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố. + Nộp hồ sơ trực tuyến: Tại địa chỉ Website https://dichvucong.yenbai.gov.vn/dich-vu-cong/tiep-nhan-online/chon-truong-nop-ho-so	nhằm mục đích kinh doanh)	*nhân dân tỉnh Yên Bái về việc Quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;*